

Số: 82/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Thông qua công tác kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Công ty V với bị đơn là Công ty QM, người liên quan là ông Phạm D và bà Nguyễn Thị B; Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy quá trình giải quyết ở cấp giám đốc thẩm (cấp cao) có một số vi phạm trong việc nhận định, đánh giá chứng cứ và xác định phạm vi trách nhiệm bảo đảm, cần thông báo để rút kinh nghiệm như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngân hàng E và Công ty QM ký kết 05 hợp đồng tín dụng (HĐTD), trong đó có 02 HĐTD số 1403-LAV-201200351 ngày 14/6/2012 số tiền 12.346.000.000 đồng và HĐTD số 1403-LAV-200900736 ngày 14/12/2009 số tiền 3.950.000.000 đồng; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác tại 288/7 Lê Văn Q, phường B, quận BT, Thành phố H (gọi tắt là nhà đất 288/7 Lê Văn Q) của bên thứ ba là ông Phạm D và bà Nguyễn Thị B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH09226 do UBND quận BT cấp ngày 24/4/2012 bảo đảm cho một phần HĐTD số 1403-LAV-201200351 ngày 14/6/2012 số tiền 12.346.000.000 đồng và HĐTD số 1403-LAV-200900736 ngày 14/12/2009 số tiền 3.950.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp (hợp đồng bảo lãnh) số 77/12/EIBQ7KHDN/TSTC ngày 13/6/2012 được ký kết giữa Ngân hàng E (bên A), bên bảo đảm là ông D, bà B (bên B), bên được bảo lãnh (bên C) là Công ty QM (gọi tắt là HĐTC số 77). Ngoài ra, Công ty QM còn thế chấp những tài sản khác của công ty.

Ngày 28/10/2014, Ngân hàng E đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty QM cho Công ty V.

Do Công ty QM vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty V khởi kiện yêu cầu Công ty QM thanh toán nợ gốc, lãi phát sinh và xử lý tài sản thế chấp.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

1. Bản án sơ thẩm số 94/2019/KDTM– ST ngày 27/11/2019 của TAND quận BT, Thành phố H quyết định (tóm tắt): *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V, tuyên:*

- Buộc Công ty QM phải trả cho Công ty V số tiền nợ gốc và lãi phát sinh

tính đến ngày 30/11/2019 tổng cộng là 57.203.714.803 đồng.

- Trường hợp Công ty QM không thanh toán nợ thì Công ty V có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp gồm: ... Nhà đất tại 288/7 Lê Văn Q bảo lãnh cho một phần HĐTD số 1403-LAV-201200351 ngày 14/6/2012 số tiền 12.346.000.000 đồng và HĐTD số 1403-LAV-200900736 ngày 14/12/2009 số tiền 3.950.000.000 đồng. **Trách nhiệm bảo lãnh được giới hạn với số tiền là 16.296.000.000 đồng, bao gồm cả nợ gốc, tiền lãi, tiền phạt, chi phí khác liên quan.**

Sau khi xét xử sơ thẩm, VKSND quận BT, Thành phố H kháng nghị phúc thẩm, Công ty V kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

2. Bản án KDTM phúc thẩm số 746/2020/KDTM-PT ngày 05/8/2020, TAND thành phố H quyết định (tóm tắt): Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo; sửa một phần bản án sơ thẩm.

Trường hợp Công ty QM không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ, Công ty V có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là căn nhà 288/7 Lê Văn Q... để thu hồi nợ, với nghĩa vụ bảo đảm tương ứng số nợ vay của HĐTD số 1403-LAV200900736, nợ gốc là 2.621.000.000 đồng, nợ lãi là 2.578.996.287 đồng và một phần HĐTD số 1403-LAV-201200351 số tiền nợ gốc là 12.346.000.000 đồng, nợ lãi là 14.342.939.112 đồng. **Tổng nghĩa vụ đảm bảo theo HĐTC số 77 tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 31.888.935.399 đồng.**

Ngày 9/9/2020, ông D, bà B có đơn đề nghị xem xét giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên.

Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 19/QĐ-VKS-KDTM ngày 24/12/2020 của Viện trưởng VKSND cấp cao yêu cầu hủy bản án phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên.

3. Quyết định giám đốc thẩm số 16/2021/DS-GĐT ngày 13/9/2021, Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao quyết định: Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao. Sửa Bản án phúc thẩm về phần phạm vi bảo lãnh. Tổng nghĩa vụ bảo đảm theo HĐTC số 77 chỉ giới hạn trách nhiệm trả nợ của ông D, bà B bằng 16.296.000.000 đồng.

Ngày 14/6/2021, Công ty V có đơn đề nghị xem xét giám đốc thẩm đối với quyết định giám đốc thẩm nêu trên.

4. Ngày 31/7/2020, Chánh án TAND tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 21/2020/KN-KDTM đối với quyết định giám đốc thẩm nêu trên và tại phiên tòa giám đốc thẩm ngày 06/3/2023, Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đã chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án TAND tối cao, hủy Quyết định giám đốc thẩm số 16/2021/DS-GĐT ngày

13/9/2021 của TAND cấp cao, giữ nguyên Bản án phúc thẩm số 746/2020/KDTM-PT ngày 05/8/2020 của TAND thành phố H.

III. VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Vấn đề cần rút kinh nghiệm trong vụ án này là việc xác định phạm vi nghĩa vụ bảo đảm của tài sản thế chấp là nhà đất 288/7 Lê Văn Q của bên thứ ba.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 16/2021/DS-GĐT ngày 13/9/2021 của Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao nhận định:

Tại khoản 2 Điều 1 của HĐTC số 77 giữa bên nhận bảo đảm là Ngân hàng E (bên A), bên bảo đảm là ông D, bà B (bên B), bên được bảo lãnh là Công ty QM (bên C) có nội dung: Nghĩa vụ được bảo đảm của bên C và (hoặc) bên B đối với các khoản nợ gốc, số dư bảo lãnh (chưa bao gồm lãi, tiền phạt và các chi phí liên quan khác) tại mọi thời điểm là 16.296.000.000 đồng.

Và tại đoạn 2 của khoản 2 này thể hiện: “tài sản trên được dùng để đảm bảo cho 2 nghĩa vụ thanh toán tại Ngân hàng E với tổng số tiền là 16.296.000.000 đồng”.

Đề từ đó cho rằng, trách nhiệm bảo lãnh theo HĐTC số 77 của ông D, bà B **chỉ giới hạn trách nhiệm bảo lãnh của ông D, bà B bằng 16.296.000.000 đồng** và cho rằng Bản án phúc thẩm đã không giới hạn trách nhiệm bảo lãnh khi tuyên ông D, bà B chịu trách nhiệm số tiền 31.888.935.399 đồng, nên đã sửa một phần bản án phúc thẩm, là không đúng. Bởi vì, xét toàn bộ HĐTC số 77 xác định nghĩa vụ bên B và bên C:

Khoản 1 Điều 1 HĐTC số 77 thể hiện: *Nghĩa vụ được bảo đảm là các nghĩa vụ của bên C và (hoặc) bên B (nếu có) tại bên A bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn... theo hợp đồng này và các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh... sau:*

- Một phần Hợp đồng tín dụng số 1403-LAV-201200351 ngày 14/6/2012.

- Hợp đồng tín dụng số 1403-LAV-200900736 ngày 14/12/2009 và các biên bản sửa đổi bổ sung.

Nội dung này xác định trách nhiệm của bên C và (hoặc) bên B đối với bên A bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn... đối với 02 HĐTD nêu trên.

Tiếp đó, tại Điều 3 HĐTC số 77 thể hiện về giá trị tài sản bảo đảm được tạm tính là 16.296.000.000đ. **“Việc thỏa thuận giá trị trên chỉ để làm cơ sở xác định mức cấp tín dụng, trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì toàn bộ số tiền thu được sẽ dùng để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ còn lại của bên C, bên B tại bên A”.**

Như vậy, tổng nghĩa vụ bảo đảm, bao gồm gốc và nợ lãi phát sinh đến ngày 27/11/2019 theo một phần HĐTD số 1403-LAV-201200351 và HĐTD số 1403-LAV-200900736 nêu trên là 31.888.935.399 đồng và được bảo đảm thực hiện bằng tài sản thế chấp là nhà đất tại 288/7 Lê Văn Q.

Bản án phúc thẩm số 746/2020/KDTM-PT ngày 05/8/2020, TAND thành phố H tuyên nghĩa vụ bảo đảm theo HĐTC số 77 cho số nợ vay bao gồm nợ vay và nợ lãi phát sinh (lãi trong hạn, lãi quá hạn) của 02 HĐTD với số tiền là **31.888.935.399** đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên, theo quy định của pháp luật, nên có căn cứ, cần giữ nguyên Bản án phúc thẩm này.

Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc KDTM, VKSND cấp sơ thẩm đã kịp thời phát hiện vi phạm về phạm vi trách nhiệm bảo đảm nên đã ban hành kháng nghị phúc thẩm được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nhưng lại bị TAND cấp cao sửa bản án phúc thẩm. Vụ án phải tiếp tục giai đoạn tố tụng nữa lên đến TAND tối cao, do vi phạm của TAND cấp cao cần được rút kinh nghiệm.

Trên đây là một số vấn đề cần rút kinh nghiệm trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM, VKSND tối cao thấy cần thông báo đến VKSND các cấp để rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng kháng nghị và chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án KDTM về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”./.

Nơi nhận:

- Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PVT VKSND tối cao (để b/c);
- VKSND cấp cao 1,2,3.
- VKSND cấp tỉnh;
- Văn phòng VKSND tối cao (P.Tham mưu tổng hợp);
- Lãnh đạo và công chức Vụ 10;
- Lưu: VT, Vụ 10.

Sb - Dũng ll

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH,
THƯƠNG MẠI LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Đoàn Văn Thắng

